kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 1 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: TOÁN - LỚP 9

*Thời gian làm bài: **90 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 31/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: T9.CK1.018

TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Đường tròn tâm O, bán kính 208 cm. Đường thẳng l cách O một khoảng 80 cm và cắt đường tròn tại A, B. Một đường thẳng khác t song song với l và tiếp xúc đường tròn. Tính độ dài dây cung AB.

A. 416 cm **B.** 192 cm **C.** 256 cm **D.** 384 cm

Câu 2. Giải hệ $\begin{cases} 7x+5y=107 \\ 8x+6y=126 \end{cases}$. Tìm thành phần x của nghiệm hệ.

A. $15,3$ **B.** 6 **C.** 13 **D.** $15,8$

Câu 3. Tiếp tuyến của đường tròn tại A có quan hệ với bán kính OA là

A. song song. **B.** vuông góc tại A.

C. tạo góc 45° trong mọi trường hợp. **D.** luôn trùng nhau.

Câu 4. Biểu thức $\sqrt{A}$ có nghĩa (trong tập số thực) khi

A. $A \geq 0$. **B.** $A \neq 0$ là đủ. **C.** A bất kì. **D.** $A < 0$.

Câu 5. Tam giác ABC vuông tại A, $AB = 9$ cm, $AC = 12$ cm. H là chân đường cao từ A xuống BC. Tính AH.

A. $5,1$ cm **B.** 15 cm **C.** $7,2$ cm **D.** $3,6$ cm

Câu 6. Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm phương trình $x^2 - 18x + 45 = 0$. Không cần giải phương trình. Tính $x_1 + x_2$.

A. -18 **B.** 45 **C.** 18 **D.** 9

Câu 7. Cho $A = -8$, $B = 512$ và $C = 8$. Dùng căn bậc ba thực. Tính $\sqrt[3]{AB}$.

A. -1024 **B.** -16 **C.** 16 **D.** 6

Câu 8. Tam giác ABC vuông tại A, có $AC = 45$ cm, $BC = 75$ cm. Tính $\sin B$.

A. $\dfrac{3}{10}$ **B.** $\dfrac{4}{5}$ **C.** $\dfrac{3}{8}$ **D.** $\dfrac{3}{5}$

Câu 9. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, parabol $y = Ax^2$ đi qua điểm $M(10; 2700)$. Xét thêm đường thẳng nằm ngang $y = 10800$. Tìm khoảng cách hai giao điểm với đường ngang.

A. 40 **B.** 10800 **C.** 21600 **D.** 20

Câu 10. Nghiệm bất phương trình là giá trị của ẩn làm cho

A. bất đẳng thức đã cho đúng. **B.** chỉ vế trái bằng 0.

C. hai vế bắt buộc bằng nhau. **D.** mọi số hạng bằng 0.